

Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày: thứ năm • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh viết trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

MAI THẢO

TÙY BÚT 4

MỘT DÒNG SÔNG KHÁC
CÁNH RỪNG BẮNG HỮU
NHỮNG CA KHÚC TIẾN CHIẾN
MÙA ĐÔNG Ở NGOÀI KIA
NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM
THĂM NHÀ MỘT BUỔI

Tùy bút 4

Mai Thảo

tùy bút

Mai Thảo

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

tùy bút

MAI THẢO

Tuần báo KHỞI HÀNH
số 1, 25, 28, 31, 34, 39-40

MỤC LỤC

1. Một dòng sông khác	9
2. Cánh rừng bằng hữu	16
3. Những ca khúc tiền chiến	28
4. Mùa đông ở ngoài kia	40
5. Những ngày cuối năm	50
6. Thăm nhà một buổi	60

MỘT DÒNG SÔNG KHÁC

Những bước chân lang thang cùng khắp tới buổi chiều đã dẫn tôi đến đây. Trên một bãi cỏ ngoại ô. Với thành phố như một cánh rừng trùng điệp tôi đã bỏ ở lại phía bên kia cái lồng lộng mênh mông của một dòng sông lớn.

Con đò đưa người sang. Con đò đã trở về. Từ đầu cái bến đá cao ngất, một con đường nhỏ đã đưa tôi xuống bãi. Và bây

giờ, là là chiều tím trên đầu, rười rượi cỏ nõn vẩy thân, trong vàng diệp chín nẫu của nắng dần đã nghiêng mà còn nguyên độ thịnh, tôi ngã mái tóc moi vào cái thân thể mục nát của một con tàu cũ, sống rất lim dim với cái phần nghỉ ngơi cách biệt của một buổi chiều mình. Chiều. Tôi yêu lắm những buổi chiều. Chiều. Lúc ngày đã hiển, ngày dữ dần bộ mặt. Chiều. Lúc hút một điếu thuốc, bản ngã nhẹ bỗng thoát bay thành khói, hồn ngổ là rừng, hồn ngổ là mây, cái cỗi bên trong thức, rất xa, bằng một tiếng động gần, rất nhỏ. Chiều, cái năm chữ của một lời thơ Hồ Dzếnh, bằng Xuân Diệu, bỗng nguy nga một biển phấn thông vàng. Chiều. Giờ sao sắp mọc, còn cái cảnh tượng nào im lặng đẹp hơn bằng cái cảnh tượng một vì sao sắp mọc, cái lớn nhất vũ trụ khi đó là một dấu chấm, một điểm sáng, vì sự đợi chờ mê mẩn của cô đơn, sự đợi chờ

đêm, đêm thấp thoáng, đêm chúm chím, đêm như một người tình lấp lánh cái ánh mắt tinh nghịch đang không tiếng chân nhưng từng bước tới gần.

Chiều nay, một buổi chiều cùng đang xuống với tôi đây. Tôi nhắm mắt lại, chiều nâng tôi lên. Tôi duỗi hai tay, chiều trải đệm hờ. Và khi tôi nhắm mắt, đã khởi sự nghe thấy ngay rất nhiều tiếng nói của buổi chiều bỗng nói. Cảm thông? Có chứ. Cảm thông là cái trạng thái kỳ diệu của một hòa nhập khoảnh khắc. Tôi lim dim. Và chiều đang cảm thông trong một khoảnh khắc kỳ diệu với người. Tất cả chợt có ý nghĩa. Cái nhỏ mọn nhất phút này cũng có một linh hồn. Con tàu mục nát tôi đang tựa đầu, tôi đang nghe thấy nó thở cái thở tàn phai của một chuyến đi dài đã dứt. Trong chiều, hãy nằm đó,

những sự. Với chiều, hãy ngủ yên, những vật. Vào chiều, người, thú sinh vật duy nhất sống chết giữa hai bờ ảo tưởng, mây hãy nhỏ lại. Để tối như bụi. Để sáng như sao. Để lớn bằng cái lớn không bờ của yên lặng.

Chiều nay, ngồi ở đây, một mình, với thành phố đối diện và dòng sông trước mặt, tôi đã muốn nhỏ lại. Muốn ngà ngà. Muốn thêm thiếp. Một cánh cửa vô hình bỗng mở. Đã. Chiều đã đón người vào. Chợt một tối đen. Chợt một chói lọi. Chợt một giây vàng. Chợt một phút ngọc. Đã. Đã một vì sao. Đã một hạt bụi, đã cái nhỏ ta chứa đầy cái lớn rồi đây. Và tôi nghe thấy, nghe rất thấy trong cùng một lúc, phiến sắt mục trở thành tuổi người, tiếng nước đập đập thành tiếng đời, nhịp triều lên lên thành sự sống, và đất, đất

vận động thành một đại lưu nâu ào ạt dưới cỏ, và mỗi nhánh cỏ là một cuống hòng vĩ đại, một triệu nhánh đang cùng hát một triệu lời bài hát mừng phút đợi chờ cái nhỏ kia là vì sao thứ nhất. Nắng đầu đó. Chiều như quanh đây. Tôi không rõ nữa. Chỉ thấy như dòng sông đang vượt bờ. Đang dâng lên. Đang tiến tới. Sự tràn ngập ghê gớm diễn ra trong một im lặng hoàn toàn. Những ngọn cỏ mất dần. Từng ngọn một. Dòng sông lặng lẽ trườn tới sát tôi, như một con rắn. Rồi nó tràn qua, làm chìm đắm hết, và tôi bằng đi, con tàu mục nát chợt thôi còn là một điểm tựa, khối nam châm khổng lồ đó là dòng truyền lưu vô tận của đời đã cuốn nó đi, trả lại cho nó cái đời sống bình bình, trên một dòng sông khác.

Khi tôi đứng lên, ánh nắng đã tắt. Và cuộc đồng thiếp mê mẩn sáng suốt của tri thức tình cờ trong cô đơn cũng đã chấm dứt. Bởi cô đã thôi hát mà vì sao vẫn chưa mọc. Tôi bước xuống chuyển đồ cuối cùng trở lại thành phố. Suốt dọc đường trở về tới nhà. Tôi cứ nghĩ mãi tới điều này: có phải là con tàu mục nát nằm thoi đời trên một bãi cỏ ở ngoại ô kia đã đích thực được dòng sông đưa tới một dòng sông khác ? Và chiều bắt đầu ở đâu kia chiều không chỉ bắt đầu với một vì sao mọc? Để thí nghiệm cho mọi thứ ảo tưởng, tôi châm một điếu thuốc. Vẫn cứ muốn ngỡ hồn mình là rừng. Vẫn muốn tưởng hồn mình là mây. Nhưng khói của điếu thuốc tôi vừa thở, khói của điếu thuốc không bay lên cây.

Tri thức là cái bất toàn mang đầy ảo tưởng nằm trong dáng hình mục nát kia của con tàu còn được gọi tên là đời sống.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 1, ngày 01/5/1969.

CÁNH RỪNG BẰNG HỮU

Gửi Phạm Đình Trí – Phan Thiết

Quá khứ, ở đời sống một người thuộc hai lứa tuổi, một đời sống vắt qua hai thời thế, một phần là niên thiếu và vào đời đã nằm lại với một không gian và những vùng trời đã mất, một phần ở với cái bây giờ như một vùng trời mới, hoàn toàn khác biệt, quá khứ ấy tự nhiên là cái hình ảnh lả tả của những tờ rời. Mấy chục năm nay, lửa cháy trên đất nước chúng ta, lớn lắm. Giông bão

thổi trên Việt Nam nhạt nhòa, hung dữ. Những tờ rời của quá khứ tôi bởi vậy bay lạc, mỗi khi định nhặt lượm về cho một hồi tưởng tản mạn muốn đóng lại thành tập, công việc nhặt lượm với tôi thật đã khó khăn cực nhọc muôn vàn. Bao nhiêu lần, tôi đã bắt gặp hồi tưởng tôi như vậy. Bé nhỏ. Ly ty. Giữa một vùng tìm kiếm lang thang. Hồi tưởng ấy là hình ảnh một người đi trên một cánh đồng mênh mông sau một mùa gặt hái. Chiều hoàng hôn trên đầu. Đồng xưa vào bóng tối. Đời đã gánh lúa vàng của tôi đi hết. Trên hai bờ lãng quên, cỏ dại đã mọc đầy. Vậy mà, hồi tưởng đó, còn cái lắng nhớ thương đeo chặt trên tay, đi cùng hết cánh đồng, cúi nhặt những hạt vàng trong cỏ. Đây đây một hạt. Hạt lẫn trong đất. Đây đây, một hạt nữa. Hạt khuất trong đời. Một tờ rời nữa đây, lướt thướt trong mưa. Bay nghiêng nghiêng

như một phiến lá mùa thu, này đây nữa, một tờ rời hồi tưởng. Nhưng cái đã lạc, đã ném đi, tít tắp vào muôn ngàn hướng gió. Dưới một nghìn gốc cỏ, mới may ra tìm lại được một hạt vàng. Và hồi tưởng ra khỏi cánh đồng kỷ niệm, nhẹ tênh cái lẳng đưng trên tay, những hạt vàng nhạt lượm được chỉ nói thật rõ một mất mát lớn lao không bao giờ tìm thấy nữa.

*

Trong cái khối mất mát, và bay lạc, và đứt rời lả tả của quá khứ nhiều mặt tan vỡ này, có những hạt vàng đã mất của một cánh rừng ngày xưa, cánh rừng bấy giờ muôn gốc điệp điệp, cánh rừng thuở ấy, triệu cành trùng trùng, cánh rừng ấy bây giờ nhìn lại, chỉ còn là một cánh rừng cháy trụi. Anh đã nhìn thấy

một cảnh tượng đốt rẫy? Một buổi sáng kia, trên một ngọn đồi ấy, một đoàn người thiếu số từ một bản xóm căn cõi bỏ lại trên một dòng suối khô nào đó, thành linh kéo tới. Cánh rừng đang yên lành. Cây với cành vui thú xôn xao thì thâm trò chuyện. Khu rừng đang bình yên. Dưới lớp đất đoàn viên rể với rể giao thân. Bỗng lửa đốt rẫy cháy bùng thành ngọn đỏ. Lửa bén vào cái nhánh đầu tiên, làm chết gục đời cây thứ nhất. Lửa mới nhen, thoát đầu, chỉ một chùm nhỏ nhỏ. Nhưng gió ngàn thổi mạnh, lửa lên từ đầu gió, một chớp mắt, đã veo veo thành một biển lửa menh mông. Khoảnh khắc, cả một cánh rừng đã mất hút dưới đốt rẫy cuồng nộ tràn chiếm. Cành đồng loạt ngã xuống. Cây đồng loạt qua đời. Những thân lớn nổ tung thành tro bụi. Hỏa táng xuyên thủng lòng đất, những đời rể nằm sâu chìm nhất, cũng đứt rời

muôn triệu mạch tươi xanh. Buổi chiều, gió tạm ngừng. Lửa tắt. Và cánh rừng buổi sáng đông vui đời sống sầm uất, tới nắng tàn, bởi mười ngón tay quạt thổi khổng lồ của lửa đã không còn lấy một gốc cây non. Rừng cháy hết rồi. Tro phủ kín đất. Rừng hóa thiêu rồi. Khói còn nghi ngút. Rồi một trận mưa đổ xuống. Và tro than kia cũng nguội lạnh dần dần,

*

Trên phần địa hình hoa gấm ở Phương Đông, nơi có mặt trời thanh xuân chói lòa trên tâm thức niên thiếu, những ngày vào đời của tôi cũng được đánh dấu bằng một con đường mở giữa những hàng cây xanh của một cánh rừng bằng hữu đầm ấm. Người ta có thể đi suốt đời một mình. Thanh Tâm Tuyền.

Nhưng không ai vào đời một mình. Mai Thảo Bình minh một đời nào cũng được chiếu soi bởi ánh sáng mình và những ánh sáng bạn. Với tôi, tuổi trẻ phát cờ cho Lên Đường Lớn, điểm xuất phát chính từ cánh rừng phía đông ấy. Trong cùng một thổ ngời và mưa nắng thời đại, mà hạt tôi và mầm bạn đã vượt đất mà lên. Giã từ trường, lớp, nhưng cuộc đời khởi thủy cùng nhìn thấy như một chân trời trước mặt, đã được ước hẹn như một tao ngộ và một trùng phùng mới.

Chúng tôi xưa đã nghĩ chúng tôi là những con suối cùng đổ về một biển. Chúng xưa đã dặn: mây làm mây, tao làm gió, nhưng cây mọc ở đâu cũng là rừng xanh ở đó, gió lưu lạc và mây trôi giạt thế nào thì gió ấy với mây này cũng cùng một không gian. Sự thật là, trên đất nước chúng ta, cho một thể hệ người, đã

có hàng nghìn cái ngăn không gian, cách biệt dầu vẫn một vòm trời. Và với tôi, một ngày nào lửa đã tới trên cánh rừng bằng hữu cũ.

*

Chiều nay, một ngọn gió lạc chiều của hồi tưởng đã đưa tôi trở lại, một mình, trước cánh rừng phương đông ngày trước. Những gốc cây niên thiếu đã chết, không bao giờ mọc lại. Đám người tới đốt rẫy cũng đã bỏ đi, đến một cánh rừng khác. Giữa một tàn hoang toàn diện, tôi như người đàn bà trong “Le Carnet des bals” nhớ lại, lần lượt, những bạn thân của những năm tháng vào đời. Nhớ đến H. Lầm lỳ. Khốc liệt.

Đi ra từ một bóng núi Hà Đông. Kẻ đi ngược. Người về xuôi. Mưa bay nghiêng trong chiều trùng phùng. Cái quán hàng từ trên một bờ đê cao nhìn xuống một dòng sông. Đáy mà mặt nước xao động đã lăn chảy miệt mài vào khởi chiến. Xa nhau từ Hà Nội. Gặp nhau một lần đó. Mưa còn bay, tôi đã sang sông, bạn đã vào rừng. Một năm sau, tôi được tin H. đã chết, nửa thân chìm trên một bờ suối độc. Nhớ đến T. Đêm ngồi với nhau trên bờ cỏ kia, dưới một gằm cầu. Lòng cầu tối thắm trên đầu. Nền trời lửa đạn ở cao hơn, những vì sao đêm ấy đã cháy sáng thành hai vùng tả hữu. Kẻ ở lại. Người trở về. Tới một ranh giới, một cuối đường nào, sống là một lựa chọn. Nhớ đêm đó, tôi đã cho bạn một cái chăn, một đôi dép đường trường không dùng đến nữa. Và khi tôi đứng lên, đêm Thanh Hóa mù sương, T. vẫn ngồi im ở chỗ cũ, trong

bóng cầu tối thẫm. Mọi tiền đưa là thừa, hổ thẫm đã ở giữa.

*

Những T. cũ và những H. cũ của tôi, những người bạn chí thiết của một thời lãng mạn, hoa bướm và hồn hậu nhất, bây giờ đã ở đó, sau một cánh cửa mịt mù của trí nhớ muốn khóa trái, muốn đóng chặt, Sống là đổi thay làm mới từng ngày. Như người du mục thiếu số, mà sinh hoạt là lưu động không ngừng về phía bên kia, những triền núi mới, bỏ lại một cánh rừng niên thiếu hỏa táng gần như đến tận cùng mọi gốc, từ một ngày nào, tôi đã được xanh giữa cánh rừng bằng hữu hiện tại. Những người bạn sau, gặp ở giữa đời, mới là những người bạn đích thực. Bởi là một quyết định. Có từ

một lựa chọn. Nhưng giữa những người đã có từ trước vào đời, và những người từ vào đời mới có, là một khác biệt thật lớn về hai hình thái đối nghịch của một liên hệ người được gọi chung tên là tình bằng hữu. Như thế nào, tôi không được rõ lắm.

Chỉ biết rằng đôi khi, rất thảng thốt tình cờ, cánh cửa mịt mù nhất của trí nhớ muốn khóa chặt ấy thành linh bật tung ra. Và tôi lại nhìn thấy họ. Thấy H. đi về một bóng núi. Thấy T. ngồi lại dưới một găm cầu. Và lửa. Với tôi, không phải bởi một mối tình đầu đời tan vỡ nào, và cũng không bởi một mộng tưởng vào đời tàn hủy nào, mà chính những khuôn mặt bằng hữu niên thiếu bây giờ chập chờn và xa vắng ở phía bên kia màn lửa, một giới tuyến một cánh rừng đốt rẫy cháy đen, là biểu tượng đậm nét nhất của một

thời thế nhàu nát, những tờ rời lả tả nhất của một trí nhớ đứt đoạn, mất mát toàn vẹn và lớn lao nhất cho một đời người, ngay từ phút khởi hành. Với một số bạn ngày xưa, với họ, tôi đã chết. Với tôi, họ cũng vậy. Và chỉ còn cái hoang tàn của cánh rừng phương đông kia, sau khi trận lửa thời thế đã tràn qua.

*KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 25, ngày
16-10-1969.*

NHỮNG CA KHÚC TIỀN CHIẾN

Những công trình sáng tác của một thời kỳ mà ngôn ngữ văn học nghệ thuật hiện đại, nhìn trở lại, gọi chung tên là những sáng tác của thời tiền chiến, cho tới nay, đã nhận chịu gần xong một thử thách. Thử thách này hai mặt. Khách quan là thời gian. Chủ quan là cái thái độ tiếp nhận bây giờ của lớp người thưởng ngoạn. Ý hướng và hiện tượng này của thưởng ngoạn, trước những tác

phẩm chung một thoát thai chung một hình thành quá khứ, cũng chia thành nhiều trạng thái thưởng ngoạn khác nhau. Mười ngón tay tiếp nhận nghệ thuật tiền chiến của chúng ta, quả thực đã có những ngón dài ngón ngắn.

Đối với tiểu thuyết và thơ văn tiền chiến, chẳng hạn, thưởng ngoạn của chúng ta bây giờ rõ ràng hàm chứa ý nghĩa một kiểm chứng toàn vẹn, một duyệt lại, tận cùng. Thái độ thưởng ngoạn ở đây, tiến bộ, nhưng cũng vì thế, mà lạnh lùng nghiêm khắc. Trong phạm trù của ý thức, biện chứng là như thế. Nói tới ý thức là nói tới bàn mổ, con dao giải phẫu, ống kính hiển vi. Chúng ta đã thấy, chính bởi cái thái độ thưởng ngoạn đặt nghiêm trang trên ý thức mũi nhọn này, mà bao nhiêu công trình thơ văn tiền chiến đã bị bàn tay chúng ta đẩy lùi xa thêm một

chặng đường, quá khứ, cho khuất lọt hẳn vào sau thêm cửa mịt mù kia của một viện bảo tàng.

Trái ngược lại là: nhiều công trình rung động và sáng tạo của tiền chiến và tiền khởi nghĩa đã được ngắm nhìn trở lại bằng một cặp mắt nghìn lần khoan dung hơn, Chẳng những chúng không bị chôn vùi, mà còn được lấy ra khỏi bảo tàng, cho nhập nội vào hiện tại, sống bất ngờ thêm một đời sống mới.

*

Tôi muốn nói đến âm nhạc. Đến những ca khúc tiền chiến. Trong bảy ngành nghệ thuật tiền chiến, đích thực âm nhạc tiền chiến đã là kẻ tốt số nhất. Những bản án tử hình, những văn kiện

khai tử gửi cho những sáng tác tiền chiến đã treo dính cùng khắp. Trên lối vào Tự Lực. Trước ngả đến Xuân Thu. Đầu cổng tượng trưng. Trên tường lẫm lẫm. Nguyễn Tuân, Nhất Linh, Khái Hưng, Xuân Diệu, Thế Lữ, trừ một vài ngoại lệ hiếm hoi, chỉ còn là những vang bóng mờ nhạt.

Và tác phẩm họ, những tài liệu văn học. Nhưng mà Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong, Biệt Ly của Lưu Bách Thụ, Đêm Tàn Bến Ngự của Dương Thiệu Tước, Trương Chi của Văn Cao, kể cả những ca khúc giá trị nghệ thuật tầm thường như những ca khúc của Từ Linh, Đoàn Chuẩn, những sáng tác nhạc mang dấu hiệu và phong cách tiền khởi nghĩa ấy đang được quay từng vòng, từng vòng trên những đĩa nhựa, lăn từng vòng từng vòng, trong những băng nhạc, nổ

đẹp từng chùm hoa âm thanh trên nhiều tiếng hát chúng ta, được yêu cầu không ngớt, được hát đến không ngừng ở những phòng trà. Thí dụ: bài thơ Ngâm Ngùi của Huy Cận, giỏi lắm chỉ dăm bảy người yêu thơ còn nhớ, được phổ thành nhạc, lục bát của Ngâm Ngùi năm nay hình như toàn khắp thành phố cùng nghe. Còn hàng trăm thí dụ, bằng chứng tương tự. Bài thơ Chiều của Hồ Dzếnh là một thí dụ khác. Người ta có cảm tưởng như không phải hồi trước, khi chúng vừa mới được khai sinh trên những phím đàn, mà bây giờ, phải đợi đến bây giờ, những Tạ Từ, Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa của Tô Vũ, Dang Dở của Đoàn Chuẩn, Suối Mơ của Văn Cao, mới được thưởng thức tới cùng độ chứa chan tình cảm của thưởng thức.

So sánh những số phận tác giả tiền chiến với nhau, tôi nhớ một buổi tối ở Đêm Màu Hồng, nơi nhạc tiền chiến được khán giả nâng đẩy lên thành yêu cầu thường hằng và nồng nhiệt nhất, tôi đã nói chuyện với Đỗ Quý Toàn về hiện tượng này. Rằng trước nhận chịu và chối từ bây giờ, tiền chiến có những số phận thật may, thật tốt, bên cạnh những số phận thật xấu, thật thiệt thòi, Rằng, với Tô Vũ, Văn Cao, Đặng Thế Phong, Lưu Bách Thụ, những số phận nhạc tiền chiến là những số phận tốt nhất, may nhất. Tại sao như vậy.

*

Nhiều nguyên nhân đã được nói đến. Trước hết, người ta đã nói đến những ca khúc tiền chiến tới nay còn

duy trì được những vang ngân êm ái không cùng trong rung động chúng ta, bởi vì mỗi ca khúc cũ là một đồng nghĩa với kỷ niệm. Nghe một bài hát xưa, chính là sống lại một kỷ niệm trước. Ở điểm này, nhạc tiền chiến dẫn về những hoa bướm, những mưa thu, những nắng vàng, những cuộc tình đã mất. Và nhạc tiền chiến được yêu thích, vì nhạc ấy là võng hoa cho từng giấc ngủ, lời ru cho từng nhớ thương xưa cũ của tâm hồn.

Người ta còn nói đến nhạc tiền chiến, say đắm, mơ mộng, trữ tình, đôn hậu, lướt thướt, là ấn tượng của một mơ tưởng thái bình, chúng ta không kiếm thấy giữa lửa đạn bây giờ, đã tìm thấy một phần nào, với nhạc trước thiên đô và trong nhạc trước di cư. Nhiều nguyên nhân khác nữa được xem như những giải thích thỏa đáng và hợp lý: nhạc bây giờ

chưa thành hình nên cái mới chưa thay thế nổi cái cũ, người làm nhạc bây giờ chia sẻ, không toàn nguyên (entier) như người làm nhạc ngày trước, chúng ta yêu nhạc tiền chiến như một phản ánh, một tố cáo cho những cái tầm thường, yếu đuối, lỗi thời, quá mùa còn tàng ẩn như nọc độc chưa tan trong đáy cùng một tâm thể đã vượt thoát v.v... Có thể. Có lẽ.

*

Điều tôi thấy về sự hồi sinh, về cái hiện tượng đời sống thứ hai đang có giữa bây giờ của những ca khúc tiền chiến, là do nơi, ca khúc tiền chiến thực ra không hồi sinh, mà chỉ là tới bây giờ, với chúng ta, với đời sống bây giờ, các ca khúc cũ mới có đời sống. Đời sống đầu tiên. Đời sống thứ nhất. Nhớ lại mà xem. Vòm

trời tiền chiến âm u, bùng bít, sâu thẳm, xã hội tiền chiến cùng đường, không lối thoát, không ngày mai, là một vòm trời không có âm nhạc, vắng bật tiếng hát.

Đó là một thế giới im lặng. Một thế giới không có chân trời nên không thể có gió hát. Không có bình minh, nên không thể có chim ca. Giọt Mưa Thu, Đêm Đông có thuở đó, để cũng chết âm thầm như Đặng Thế Phong thuở đó. Giữa một xã hội chan hòa khổ đau, nhạc không thể sóng đập, không thể chuông ngân trên cửa miệng mọi người. Những sợi chỉ cấm sống, cấm thở, đã khâu chặt những vành môi nô lệ. Những vành tai đã bị chọc thủng. Hát được làm sao, khi không ngẩng cao đầu, khi không phình lồng ngực.

Nhạc hồi trước bởi vậy, không có chỗ giữa đời sống tối đặc. Ca khúc soạn ra,

mang ý nghĩa đau của những lời thầm. Chỗ nào thiếu không khí, thiếu ánh sáng, hơi thở ngừng dứt, chỗ đó nhạc phải chết.

Chúng ta bây giờ, khổ đau còn nhiều, nhưng nhất định không còn là loại khổ đau xưa của những bầy nô lệ. Chúng ta bây giờ, một phía còn nhỏ lệ, còn đổ máu, nhưng so với núi buồn xưa đã rất lớn biển vui nay, và ý thức làm chủ vận mệnh mình đã tạo được một phía hồng tươi, đã có những lúc dồn đầy thành hát ca vỡ toang lồng ngực. Chúng ta sống bây giờ không im lặng nữa. Mà khóc. Cười. Và hát. Âm nhạc có đất sống. Theo tôi, chính bởi hiện tượng này, mà những ca khúc tiền chiến chết trong thời chúng sinh thành, đã bất ngờ được sống dậy theo. Ta hát những bài ca xưa, ta yêu những bài ca xưa, đã gỡ đi những bản

án tử hình dính lên, bao nhiêu năm rồi,
trên những đời nhạc cũ.

*KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 28, ngày
07-11-1969.*

MÙA ĐÔNG Ở NGOÀI KIA

Tháng này, miền Bắc, mùa thu dịu dàng và huyền ảo mùa thu sắp hết rồi đây. Tháng này, trên những lòng đường của Bách Thảo khuất tịch, của Cổ Ngư lộng gió, của Yên Phụ xanh biếc, cái trận mưa lá vàng bay đây cõi nhạc Cung Tiến, cái trận mưa hoa lá tả một trời, phơi phơi cùng khắp, đã ngớt dần cái hiện tượng nghìn triệu hạt vàng bay múa giữa không gian. Từ một bức thêm ướm đẫm sương mà mùa thu nhìn

sâu vào thời tiết, chuyển mùa cuối chót của bốn mùa đã đẩy xa tầm mắt tới một bờ sông rộng. Và bên kia bờ, cái áo xám ngắt trùm đầu của mùa đông, của tháng chạp; đã sẵn sàng dàn thành một trận thê lương.

Ở miền Bắc tháng này, trời thoi cao vút, trời sa xuống thấp. Tháng này ở miền Bắc, nắng hết hanh trong vườn, mưa đã mịt mùng ngõ, gió đã rũ rượi cây, bùn đã lầy lội đường. Và lộng lộng, trùng trùng, mùa đông đã tới, với cái hình ảnh chói với cửa lữ cảnh trụi lá giơ những cánh tay gầy khẳng khiu chọc thủng một nền trời nhàu nát mưa bay. Dân ta khổ, đội mùa đông như trái núi trên đầu. Và sửa soạn đi vào mùa đông bằng áo manh và bằng nón lá.

✱

Những mùa đông ở miền Bắc, chung sống với chúng những năm nào, hay hình dung lại chúng bây giờ, từ phía này đất nước chói nắng, tôi vẫn chỉ nhìn thấy những buổi sáng ấy của một xóm nghèo. Nhà ba gian hơi lạnh căm căm. Nhà hai chái, gió lùa bốn phía. Những mặt nước ao bèo đóng váng. Những bờ tre run rẩy. Những bụi cỏ rừng mình. Bếp không lửa. Và trên một đầu thêm, trong một cái lồng, con chim nhỏ của đứa trẻ nghèo đã chết cồng tự đêm qua. Ngày không hề mặt trời. Gió ào ạt thành bão. Mưa tối trời tối đất. Máu đông trong thân người. Vậy mà những người mẹ đã phải trở dậy, ra khỏi nhà, đến một phiên chợ xa. Chợ ở bên kia đê. Đòn gánh đau vai gầy. Những bước chân gió thổi xiêu xiêu, mưa lùa tạt tạt, dò từng bước một trên

con đường sống trâu lầy lội. Chân đi hết một bãi thấp. Chân vượt qua một cánh đồng. Buổi chiều trở về, cái bóng người mẹ bé nhỏ li ti in hình lên một mặt đê cao ngất. Chân trời mịt mù và mùa đông dài chỉ mới bắt đầu.

*

Kỷ niệm về mùa đông miền Bắc nơi tôi là nửa khuya một đêm trước Tết năm đó, từ Nho Quan vào, tôi lạc lõng giữa cái lạnh khủng khiếp của núi rừng, quãng đường dài như gần khu Đền Sòng Phố Cát. Đêm núi tối đặc không một ánh sao chỉ đường. Lối rừng chập chùng, không một dấu vết làng xóm. Gió thổi ngược làm đầu gối rời rã. Hơi lạnh đọng trong đầu, gió ngoài da dồn ép, làm cho thái dương như muốn nổ tung. Đá đường

đâm vào gan bàn chân đau nhói. Giữa một vùng mông lung chập chờn, sau hàng nghìn bước đã hụt hẫng gần như trong một trạng thái chiêm bao, tôi lết tới được một cái quán dọc đường. Chiến tranh tiêu thổ chỉ còn dành cho người lữ hành phiêu dạt những cái quán dọc đường như thế. Đốt một cây diêm, trong cái khoảnh khắc một ánh lửa vụt cháy, rồi vụt tắt, tôi nhìn thoáng thấy ở góc quán một bóng người nằm. Thôi đêm cứ dài, tôi chẳng một mình. Thôi rừng cứ lạnh, tôi đã có bạn. Ném mình xuống một góc trống, tôi mệt quá, thiếp đi. Buổi sáng hôm sau, trước phút lên đường, lại gần nhìn, tôi mới biết cái người bạn cùng trong một cảnh ngộ lỡ độ như tôi chỉ là cái tử thi lạnh buốt.

✱

Kỷ niệm về những mùa đông miền Bắc của tôi, còn là những đêm ngủ thuyền ấm trên một nhánh sông gần đường số một. Hàn thử biểu xuống gần tới không độ. Mặt sông buổi sáng lạnh tanh, buổi chiều bốc khói. Con thuyền rét mướt, lưng trời mưa nghiêng. Đêm xuống mui phen phủ kín mà trên một sạp thuyền bông bênh, tôi có cảm tưởng như đang nằm dưới cái đáy nghìn đời của một dòng sông lạnh buốt. Bỗng một buổi sáng mây bay đi, trời chợt hồng, mui thuyền vừa mở ra với tia nắng hiếm hoi yếu ớt của mùa đông, thì một chiếc phi cơ oanh tạc của Pháp thành linh vụt tới. Chúng tôi nhảy xuống nước. Trên đầu, liên thanh tặc tặc, động cơ gầm réo, mặt nước xao động, trời tối sầm vì hai cái cánh lớn của phi cơ là thấp vươn thành hai bóng rợp mênh mông. Khi tôi, từ một hầm trú ẩn lộ thiên trên mặt đê cao nhìn xuống,

cánh buồm đã gãy, con thuyền đã chìm, tia nắng đã tắt. Tôi nhớ tôi đã đứng thật lâu trên bờ đê, nhìn trân trân cái chần len và cái áo ngự hàn duy nhất của mình thoát khỏi lòng thuyền, trôi theo dòng nước. Và mùa đông ấy cũng chỉ mới bắt đầu và mùa đông ấy cũng dài vô tận.

*

Chiến tranh kín trùm trên đất nước chúng ta, với từng người; cũng là một mùa đông đầy vẻ hãi hùng, và dọa nạt. Mặt trời hai mươi năm nay chưa lên. Báo tin mùa xuân, một cánh bướm đợi chờ hai mươi năm chưa tới. Dân tộc ta đi tìm kiếm hòa bình, hết như một bộ lạc mơ tưởng trời xanh, muốn thấy biển vàng, dắt díu nhau về mãi một phương Nam. Chúng ta đi trong đêm. Chúng ta

đi trong ngày. Rồi bỏ những vùng tuyết bằng khủng khiếp, bằng thuyền lớn và bằng mảnh nhỏ, chúng ta đi. Nhưng cuộc hành trình tới đâu, gió của mùa đông, tuyết của đêm dài đuổi theo tới đó. Trên tất cả những mùa đông, chiến tranh với những trận mưa tuyết dệt đan bằng khe đạn kín trùm, là mùa đông ghê gớm nhất và khủng khiếp nhất.

Tôi muốn nghĩ là có, ở đâu đấy kia của một vùng trời và một khoảng không gian tìm kiếm, cho dân tộc ta, có một nơi chốn mùa xuân. Nơi chốn ấy có hoa nở trong những thửa vườn, nắng mùa trên những hàng mái, trời xanh trong mắt người, máu hồng trong thân thể. Nơi chốn ấy, mùa đông đã tới. Đã đứng lại. Đã tan và đã hết. Bây giờ là buổi sáng. Mặt trời vừa mọc. Những khung kính đóng kín được mở rộng, thênh thang,

không khí ấm áp như hôn đời, những tấm áo ngự hàn, những đôi ủng, những rét mướt và những run rẩy cũ đã được cất vào học tủ. Những con suối đóng thành băng lại róc rách tiếng hát. Đất lại hồi sinh, cho những mầm hạt nhen lên. Và trên những lòng đường, những người phu lục lộ đang quét dọn đi những lượng tuyết băng đau buồn của mùa đông cũ. Nhưng trên một hàng dây điện kia, bởi cuộc hành trình đã quá dài, bởi những rơi ngã chồng chất lớp lớp ở dọc đường, thử hỏi, thử tính xem cái bộ lạc của những bầy chim én cuối cùng được tắm nắng mùa xuân còn lại được bao nhiêu?

*KHOẺ HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 31, ngày
27-11-1969.*

NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM

Những ngày cuối năm, cõi tâm thức thường ngày bình lặng lại bất chợt dậy động bởi những dậy động xao xuyến vô cơ. Với tôi, chừng như cuối năm nào cũng vậy. Cái chông chênh của thời tiết chuyển mùa, một giọt nắng tàn, một hơi gió thoảng, một tiếng động nhỏ, rất cao, ngoài trời, một hạt im lặng thành linh trong suốt, từ một sợi tóc đến một chớp mắt, hết thấy những sự việc nhỏ mọn, tầm thường, vô nghĩa ấy của một

thường nhật bằng phẳng không chuyển, tới những ngày cuối năm bất chợt gợn gợn trước mắt, xôn xao trong trí, xao xuyến trong hồn thành ý nghĩa khác. Và riêng. Tâm trạng lạ thường này mỗi tháng chạp với tôi là một lần có, như sự trở ngại của gió mùa, một đợt gió mùa khô sắn, dịu dàng và buồn bã lạnh. Trong tôi, một kẻ gây rối nào đó đã thức dậy.

Tôi mơ hồ với tôi về liên hệ giữa mình và cuối năm như thế mà không bao giờ đích thực tìm hiểu được nguyên nhân. Chỉ chừng như nhịp đời tới đoạn đường cuối chót mãi miết, xô chen hơn. Và con sóng lớn dậy bất thường của nó, đã đẩy dạt lại đẩy dạt tôi xa thêm chút nữa trên một đường lẻ. Chỉ chừng như những tờ lịch mỏng dần, cái vết kim đóng gáy lịch chìm lặng trong một chiều dày của giấy đã hiện rõ, có mang trong nó ý ng-

hĩa một ngậm ngùi. Và còn hình như cái khoảng trống lớn là năm mới phía bên kia, khoảng trống đó lồng lộng gió sáng, dào dạt mưa chiều, tôi là kẻ lữ hành ngại ngừng tới gặp, chỉ muốn quần quanh trong cái bình năm cũ quen thuộc.

*

Tôi sửa soạn rời khỏi một tòa báo. Lúc này là bảy giờ. Đèn đã tắt. Quạt trần trên đầu đã ngừng quay. Một bài viết nữa trong cái Số Nhiều thờ ơ quên lãng của những bài viết trong năm, lay lắt từng trang, miễn cưỡng từng hàng, cuối cùng cũng được viết xong. Tôi đẩy mấy trang giấy có văn chương và hình tích một đời ra đầu bàn, chỗ nhất định của bản thảo cho người tùy phái một tờ bảo ngày sáng mai tới lấy. Buổi chiều cuối năm xuống ở

phía sau lưng, đang rất lặng lẽ đặt cái bàn chân mệnh mông vô hình của chiều lên một thành cửa sổ. Căn phòng tòa soạn tối lại. Tiếng gầm gừ của những cỗ máy đen nặng từ nhà in phía dưới đều nhịp vang lên. Đầu óc trống rỗng, tâm thể u uất, tôi châm một điếu thuốc lá, cố gọi lên bằng thần kinh nhòa trùng của mình, một vài hình ảnh, để sống với chúng. Sống với một vài tiếng động. Sống với một vài hình ảnh. Tròng mắt choáng váng thả xuống cái điểm lửa sáng lên trong cách biệt tối thẳm của một điếu thuốc, với một ý nghĩ về cuối năm xám ngắt trong đầu, tôi nhìn thấy trước hết một quây hàng.

Đó là cái quây hàng của một người mại bản Phúc Kiến trong một tiệm chuyên chở hàng hóa Trung Hoa trong đường Khổng Tử ở Chợ Lớn. Nhiều

năm trước đây, tôi đã ngày ngày đưa một chiếc xe vận tải bảy tấn tới cửa tiệm này, nhận hàng, đưa hàng ra giao cho những đại lý của tiệm ở mấy tỉnh miền Nam Trung phần. Cửa tiệm buổi sáng nhộn nhịp, hàng hóa chất đống, ra vào không ngớt. Tối buổi chiều một chuyến xe đã chở hết hàng lên đường, kho hàng trần trụi mênh mông, chỉ còn người mại bản Phúc Kiến ngồi một mình sau quầy với một cuốn sổ lớn. Cái quầy cao, vây bọc lấy người ngồi bên trong như một hòn đảo. Chiều Chợ Lớn vào những giờ phút phai tàn của sinh hoạt cũng hắt hiu, xa vắng như một buổi chiều thôn quê. Một cái quán ở giữa đồng. Một quán chợ không người. Những rác rưởi lẫn lóc. Những chó mèo lang thang. Nắng chiều thoi thóp. Gió lộng trên bờ đê. Trời Cao vút, mất hút. Cảnh tượng thê lương dần rộng, lặn lặn, chìm chìm đó, tôi cũng

thấy, với người mại bản Tàu biệt xứ ngồi cô đơn sau một quầy hàng. Mỗi chiều, y tính sổ một lần. Máy tính lách tách. Sổ lật từng tờ. Những con tính trừ phân minh. Những con tính, cộng chính xác. Bóng tối xuống dần. Kho hàng u minh. Chỗ ngồi cách biệt. Nhưng mà người mại bản Phúc Kiến thì hình như không còn nhận thức nào khác về đời sống đã chiều, về cửa tiệm đã vắng, về bóng tối đã lảng, về không khí đã lạnh, ngoài những con số trên cái bàn tính lách tách nháy nhót không ngừng.

Chiều nay, ngồi một mình trong một tòa báo, với điều thuốc lá làm điểm tựa cho một thần trí thẳng thốt, tôi thả từng ngụm bóng tối của một tà dương cuối năm xuống hồn mình, cũng đang bắt gặp tôi với một bàn tính, một cuốn sổ.

Như người mại bản Trung Hoa sau cái quầy hàng ở đường Khổng Tử kia. Sống, trên một phương diện tích cực nào của sống, là tích lũy những kinh nghiệm, tập hợp những dữ kiện, trong đêm tối đốt lên một ánh lửa nhận đường, trong sớm mai lựa chọn một phút khởi hành tốt đẹp đặt bước chân tới chính xác bằng giáo nghiệm lại những bước chân cũ và những đoạn đường đã đi qua. Tôi biết vậy. Tôi muốn tính sổ chiều nay, cho mình, cho đời, cho cái riêng của tôi, cho cái chung của người, bằng toán học tích cực đó của một thái độ nghiêm chỉnh và đi tới.

Nhưng ngày đã chiều, lưới chiều đã tím, một năm nữa của đời đang tàn, thời gian mù sương, và cho một đáp số vui, những con số màu hồng chiều nay không có, Những hình ảnh khác hiện lên.

Mỗi cuối năm đều tro troi như một cây rạ chết cứng giữa cánh đồng rộng, mỗi tháng chạp đều có cái tiếng sóng trăm trăm của hư vô lãnh đãng vỗ đập vào những bờ bãi thần trí chập chờn. Và mỗi buổi chiều, mỗi buổi chiều cuối năm, tôi đều chỉ nghe chỉ nhìn thấy như một thả giọt không tiếng vào một cái đáy không cùng, không cùng và mất hút.

Dụi tắt điều thuốc lá, bởi tâm thức phóng thể không thể có một điểm tựa nào hết, bỏ lại những tờ bản thảo trên một đầu bàn, khoác tay một tháng chạp ưu phiền, tôi đi xuống cầu thang. Tầng dưới. Đèn vàng vọt trên những cỗ máy đen nặng. Máy găm gữ từng nhịp. Giấy lăn theo từng tờ. Máy đẩy giấy quay nhanh, cho dòng từng dòng chữ hiện. Bóng tối xuống đời sống, chiều đi vào

văn chương. Thung lũng thời gian cỏ dại ngút ngàn lại đang khơi đào thêm một cái vũng cuối năm xao xuyến.

Lách mình trên một lối đi nhỏ chật, dưới ánh đèn chiều vàng vọt đuổi theo, tôi mở cửa ra đường. Chiều thành phố không có một phiến lá nào rụng xuống. Nhưng lá rụng đầy trong rừng hồn người. Tôi đứng trên hè đường. Nhìn trời. Trời vô tình trên những mái nhà. Gió cuối năm đầu đó, trên những khoảng trống menh mông đang lỏng lẻo thối. Mưa cuối năm đầu đó, đang bay nghiêng vào đời. Lạnh cuối năm đầu đó, đang từ đất dâng lên.

Tôi nhìn khuôn mặt những người đi đường. Những khuôn mặt chiều cuối năm này, còn xa lạ, đăm chiêu, khép kín, mù sương, chập chờn, cách biệt hơn những buổi chiều hôm trước. Tôi nghĩ

lát nữa, chờ một ánh đèn xanh cho phép qua đường, tôi sẽ đi tìm mấy người bạn. Làm như Trần Huyền Trân. Rượu rồi nâng cổ áo lên cao. Chờ một vì sao lên. Sống tiếp với đời bằng một tâm tư từ một bình diện khác.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 34, ngày 25-12-1969.

THĂM NHÀ MỘT BUỔI

Mỗi năm, năm nào cũng vậy, kể sống một đời sống cách biệt đã quen ở tôi chỉ về thăm gia đình một vài lần. Vào những ngày giỗ chính.

Trong dịp Tết Nguyên Đán. Xa nhà từ vào đời, tia lửa 46, từ đấy động lớn, trôi dạt năm bảy năm liền dưới những bóng núi, trở về tự đó, những dặm đường tuy đã thật sự rút ngắn lại rồi, mà vẫn nguyên vẹn là sự xa cách đó giữa tôi và những người thân yêu. Sống một phần

lớn đời mình ngoài vùng không khí đoàn viên của một mái nhà ấm, ở tôi cái liên hệ rời đứt mong manh với tập thể ruột thịt không hề có bởi một hố thẳm của xung đột hay tị hiềm nào. Chỉ hình như, trong một hộp mặt đầy, thế tất phải có một thiếu vắng nhỏ. Chỉ hình như, cho mỗi sáng điểm danh, thường hằng là có một chỗ đứng khuyết. Chỉ hình như lá của một cành, ít nhất cũng có một phiến lạc, nước của một dòng, ít nhất cũng có một giọt mất, mây của một trời phải có một cụm lang thang. Và, cái phiến lá, cái cụm mây, cái giọt lạc xa lìa tách thoát ấy đã là tôi.

Gia đình tôi, như hàng nghìn gia đình miền Bắc khác, tản cư vào Nam, thăm thoát đến cái Tết Canh Tuất này, từ 54 đến 70, đã mười sáu năm định cư

trên đất mới. Như những gia đình khác tới đây, tập hợp lại sau đổi dời, lịch sử của nó cũng là cái lịch sử lần giở từng tờ của một hòa nhập tuần tự. Tôi đã nói, ở đâu đó, về một cảnh tượng hạ trại. Về một hiện tượng ghép cảnh. Đêm hạ trại đầu tiên, chỉ một ánh lửa yếu trong căn lều vải. Đêm thứ hai, ánh lửa lớn dần, từ một cảnh thổ khởi thủy xa lạ và thù nghịch thấy sống được, thấy gần hơn. Ngày ghép cảnh đầu tiên, cảnh nghe thân xem thân có nhận, thân lắng cảnh xem cảnh có hợp, hòa nhập thành hình từ thân với cảnh cùng thấy dạt dào một nguồn mạch tươi xanh. Gia đình tôi cũng vậy. Nó đã thổi được cái ánh lửa trại trong nó mỗi đêm một sáng rõ. Nó đã nhận được con mạch đời trong nó, mỗi ngày một thao thiết một đầm thắm hơn, thành một dòng máu đỏ. Sống lại được, cho riêng một người, đã là một

chuyện khó. Sống lại được, cho một tập thể là những già, trẻ, lớn nhỏ trong một gia đình, là một chuyện khó hơn. Gia đình tôi, đối chiếu những buồn vui riêng tây với huyết lệ và bất hạnh trù đầu của đất nước, phải được coi như một gia đình may mắn. Tuy vậy, những ngày đầu tiên cũng là những ngày thật cực nhọc, thật lúng túng. Ba bốn chục mạng người ở chung trong một căn phòng duy nhất. Một bàn tay người lớn có thể làm được, phải làm cho hàng chục trẻ thơ. Không biết làm thế nào. Chưa hiểu sống ra sao. Ngày lại ngày mà sống. Rồi bằng những dò thăm kiên nhẫn, cái nhìn sáng dần những cánh rừng chung quanh chỗ hạ trại được khai phá, những con suối, những hốc đá được viếng thăm, cho tới khi mỗi lồng ngực đều có đủ cho mình không khí thở.

Tôi nhớ mãi những ngày đầu tiên ấy. Và những cái từ đó, mà có, mà thành. Lượng đời vô tận thật. Không một nhành hoa nào nằm trước tầm tay với. Nhưng kiểng chân lên, vươn tay xa hơn nữa, chắc chắc không chỉ là hư vô, chắc chắn có một nhành hoa. Tôi sẽ chẳng nhìn thấy gì hết, nếu tách lẻ từng ngày. Nhưng ném một cái nhìn suốt thâu mười sáu năm kể từ một buổi đầu hạ trại, kể từ một ngày đầu ghé bến, đời sống đã nuôi dưỡng từng bộ phận một của gia đình tôi lớn mạnh dần dần. Thằng cháu này, mới ngày nào còn lẫm chẫm chạy qua phi đạo chói nắng, Tết này không về nhà, nó đã nhập ngũ rồi, nó ở cùng đơn vị, nó ở ngoài mặt trận. Thằng cháu nọ, tảng sáng năm nào vượt Hồng Hà trong tã lót, tới năm nay, đã cái vóc thật mạnh,

cái dáng thật thẳng, đi vào đời bằng cửa ngõ thanh niên. Cha mẹ tôi lùi sâu vào tuổi già, những đứa cháu nhỏ lớn bổng lên theo tuổi lớn, đó là hai hình ảnh cực đoan của một đời sống dẫu tan nát vỡ vụn, vẫn sáng ngời cái ý nghĩa bất biến của một truyền tiếp. Nến thắp trên bàn thờ cháy chung với nến mừng sinh nhật. Xe tang ở một phía này, nôi hồng ở một phía khác. Điều tang có thể đọc, nhưng tin mừng vui theo. Mười sáu năm, tôi đã đưa một người bác, một người cô, lần đưa cuối cùng tới một lòng huyết mở. Sống như thế. Sống rồi phải chết. Nhưng trong mười sáu năm, cũng là những đám cưới, những tờ khai sinh báo tin những đứa nhỏ mới ra đời. Cái bị hủy đi được bù đắp lập tức bằng cái mới sinh thành. Khóc ngắt rồi cười lớn. Buồn cùng mưa. Rồi lại vui với nắng, Sống như thế. Từ khô mục nở những chùm non xanh. Và

sự truyền tiếp đích thực là cái hiện tượng đáng ghi nhận nhất của đời sống. Lúc này.

Tôi đọc được những hàng chữ vàng chói lọi nhất của cái hiện tượng truyền tiếp này, mỗi lần giỗ, mỗi ngày Tết về thăm cha mẹ tôi ở căn nhà nhỏ của các người trong một khu chung cư vùng Phú Nhuận. Chúng tôi trưởng thành, đứa nọ theo đứa kia đã cất cánh, đã bay xa. Cha mẹ tôi ở một mình. Cái thế giới thu nhỏ của các người bây giờ là một thế giới vắng lặng. Các bạn có đọc đoạn thiên “Les Vieux” của Alphonse Daudet? Đoạn thiên tuyệt tác ấy nói đến những ngưng đọng, những tịch mịch, những cõi lặng lẽ không tiếng gấm như dị thường của tuổi già. Những dải nắng lim dim trên những bờ thềm thềm thiếp. Màn rủ cùng bóng

tối. Sân nhỏ rêu phong. Cánh cửa khép hờ. Và kẻ thăm viếng trang trọng nhất cũng nghĩ mình là một kẻ phá rối.

Ngôi nhà cha mẹ tôi đang sống an nhiên phần đời còn lại của các người cũng tạo cho tôi cái cảm giác tương tự như vậy, mỗi lần trở về. Tôi nghĩ đến một cái am. Đến một ngôi đền. Với những cuộc đời hình bóng nhẹ tênh sống đỉnh đạc giữa quá khứ dịu dàng vây bọc.

Ngôi nhà cũ, ở đó biết bao nhiêu đời sống đã khôn lớn, rồi đã bỏ đi, sau mỗi năm lại chìm thêm vào lặng lẽ. Buổi sáng như buổi trưa, buổi trưa như chiều, không một tiếng động nhỏ. Lũ bàn ghế đứng nguyên một chỗ cũ, hết năm này sang năm khác. Chiếc đồng hồ trên tường, mười năm trước tới năm này, vẫn thả xuống cái bình không khí tĩnh từng ấy âm thanh. Vẫn những cây nến trên mặt

bàn thờ. Vẫn những thẻ hương trong lòng bát cổ. Ngoài vườn, vẫn cái bể non bộ cũ. Dem từ Bắc vào, treo trên một đầu cột, vẫn tấm gương tôi đã soi khuôn mặt trẻ thơ của mình những ngày xưa. Và sự truyền tiếp, vô hình mà rục rở, tôi nhìn thấy tự động, hiển hiện, trên từng xó góc một.

Thêm một năm nữa, đêm giao thừa hay buổi sáng mừng một năm nay, một kẻ đang tử lang thang cách biệt quanh năm sẽ lại về thăm gia đình mình. Để hòa nhập trở lại với một không khí, ở đó đời sống là nơi chốn duy nhất không phải là những chặt đứt tàn nhẫn, những trở chiều mê hoảng, những quay đảo choáng váng, những dội đập bàng hoàng. Tôi biết phút trở về, như mọi lần, tôi sẽ đi thật nhẹ. Đẩy khê cánh cửa, lách mình

bước vào. Tôi sẽ đứng thật lâu, nhìn cỏi về chiều, nhìn vùng yên lặng. Tôi sẽ nhìn lên những tấm hình của những người đã chết, dấu tích của những người vắng mặt, nghĩ tới những người đã đi xa. Và chúc thọ cha mẹ tôi. Chúc các người sống thật lâu, bởi vì trên một ý nghĩa nào, các người là những người trẻ nhất. Rồi tôi sẽ ra ngồi một mình ở ngoài vườn. Để trong im lặng dịu dàng của một cỏi xuân riêng, trầm tư về một hiện tượng của truyền tiếp đã khiến cho đời sống cuối cùng vẫn được xem như một khởi đầu, một mùa xuân vĩnh viễn.

KHOẺ HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 39 và 40, ngày 22-29/01/1970. Xuân 1970

